

Số: /KH-UBND Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 117-TB/VPTW, ngày 04/7/2026 về công tác phòng, chống bão, lũ, thiên tai cực đoan và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 117-TB/VPTW, ngày 04/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác phòng, chống bão, lũ, thiên tai cực đoan và biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 210/NQ-CP); Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 210/NQ-CP; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và Nhân dân trong công tác phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chuyển mạnh từ tư duy ứng phó bị động sang quản trị rủi ro thiên tai chủ động; từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa từ sớm, từ xa; lấy cơ sở làm nền tảng; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần và phương án ứng phó với các tình huống thiên tai bất thường, cực đoan, vượt mức lịch sử.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là Chủ tịch UBND cấp xã trong việc nắm chắc địa bàn, khu dân cư, từng hộ dân có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Tập trung cao nhất cho mục tiêu bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân; chủ động sơ tán người dân khỏi khu vực nguy hiểm; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, sản xuất và môi trường; bảo đảm duy trì các hoạt động thiết yếu và phục hồi nhanh sau thiên tai.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu và thông tin dự báo, cảnh báo; nâng cao năng lực cảnh báo sớm, cảnh báo theo tác động đến từng địa bàn, khu vực và nhóm đối tượng có nguy cơ.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và kết quả đầu ra; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện.

Không chủ quan, lơ là trước bất kỳ tình huống thiên tai nào; chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống xấu hơn, nhanh hơn, rộng hơn, phức tạp hơn, nhất là lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, mưa lớn, bão, đông lạnh, rét đậm, rét hại, hạn hán, cháy rừng và các tình huống thiên tai bất thường, cực đoan.

Lấy an toàn tính mạng Nhân dân là yêu cầu cao nhất; ưu tiên bảo vệ các đối tượng dễ bị tổn thương như: người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người bệnh, hộ nghèo, hộ neo đơn.

Công tác phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ rừng, quản lý hành lang thoát lũ, phát triển sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát huy hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”; củng cố lực lượng phòng thủ dân sự, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cấp xã, thôn, bản; tăng cường cơ chế phối hợp liên xã, liên địa bàn và khả năng chi viện của cấp tỉnh khi tình huống vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở.

Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên cho phòng ngừa, cảnh báo sớm, xử lý các công trình, điểm xung yếu, sơ tán dân và bảo đảm các điều kiện thiết yếu cho Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân; từng bước hình thành phương thức quản trị rủi ro thiên tai dựa trên dữ liệu, khoa học, công nghệ và trách nhiệm của người đứng đầu, phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 210/NQ-CP.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2026

a) 100% phương án ứng phó thiên tai cấp tỉnh, cấp xã được rà soát, cập nhật, bổ sung các kịch bản thiên tai bất thường, cực đoan, phù hợp với đặc điểm, điều kiện và mức độ rủi ro của từng địa bàn.

b) 100% xã, phường rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, chia cắt; lập danh sách các hộ dân có nguy cơ phải sơ tán và xây dựng phương án sơ tán cụ thể, khả thi.

c) Củng cố lực lượng, phương tiện, vật tư và hậu cần theo phương châm “bốn tại chỗ”; xác định rõ địa điểm tập kết lực lượng, vật tư, phương tiện, tuyến sơ tán và nơi trú tránh an toàn.

d) Tăng cường kiểm tra, xử lý các điểm, công trình xung yếu có nguy cơ gây thiệt hại lớn; ưu tiên hồ, đập, công trình thủy lợi, giao thông, trường học, cơ sở y tế, công trình cấp nước, điện, viễn thông và khu vực có nguy cơ cao về sạt lở, ngập lụt, chia cắt.

đ) Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo, truyền tin và hướng dẫn kỹ năng phòng, tránh thiên tai; bảo đảm phương án thông tin liên lạc, truyền tin dự phòng khi mất điện, mất sóng hoặc hệ thống thông tin bị gián đoạn.

e) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các địa bàn có nguy cơ cao; kịp thời chấn chỉnh những nơi chủ quan, thiếu chuẩn bị hoặc thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm được giao.

g) Rà soát phương án duy trì hoạt động và phục hồi nhanh các lĩnh vực thiết yếu khi xảy ra thiên tai, nhất là điện, nước, viễn thông, giao thông, y tế, giáo dục, cung ứng hàng hóa thiết yếu và sản xuất, kinh doanh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến hết năm 2026

a) Rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai:

Rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai các cấp; bổ sung các kịch bản thiên tai bất thường, cực đoan, vượt mức lịch sử, phù hợp với đặc điểm, điều kiện và mức độ rủi ro của từng địa bàn; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, lực lượng và người đứng đầu.

b) Rà soát khu vực nguy cơ và phương án sơ tán:

Rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, chia cắt; lập danh sách hộ dân có nguy cơ phải sơ tán, đặc biệt chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương; xác định địa điểm sơ tán, tuyến sơ tán, phương tiện và lực lượng thực hiện.

c) Củng cố lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm “bốn tại chỗ”:

Rà soát, củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, lực lượng phòng thủ dân sự; chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hậu cần; xác định địa điểm tập kết và phương án huy động, điều phối, chi viện lực lượng, phương tiện khi tình huống vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở.

d) Kiểm tra, xử lý công trình, điểm xung yếu:

Tăng cường kiểm tra, đánh giá an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi, giao thông, trường học, cơ sở y tế, công trình cấp nước, điện, viễn thông và các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt, chia cắt; kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các điểm, công trình xung yếu.

đ) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và truyền tin:

Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo sớm; đẩy mạnh cảnh báo theo tác động đến từng địa bàn, khu vực và nhóm đối tượng có nguy cơ; bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, dễ tiếp cận; xây dựng phương án truyền tin thay thế khi mất điện, mất sóng hoặc hệ thống thông tin bị gián đoạn.

e) Duy trì và phục hồi hoạt động thiết yếu:

Rà soát, xây dựng phương án bảo đảm duy trì và phục hồi nhanh các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, giao thông, viễn thông, y tế, giáo dục, cung ứng hàng hóa, lương thực, thực phẩm và nhiên liệu; hạn chế gián đoạn kéo dài đời sống và sản xuất của Nhân dân.

g) Tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên và môi trường:

Rà soát việc quản lý hành lang thoát lũ, sông, suối, hồ, ao; kiểm soát hoạt động xây dựng, san lấp, khai thác tài nguyên có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai; tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về hành lang thoát lũ, lấn chiếm lòng sông, suối, san lấp ao hồ và các hành vi khác làm gia tăng nguy cơ thiên tai.

h) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc:

Tổ chức kiểm tra chuyên đề tại các địa bàn có nguy cơ cao; kịp thời chấn chỉnh những nơi còn chủ quan, thiếu chuẩn bị hoặc thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đến hết năm 2026.

2. Định hướng giai đoạn 2026-2030

a) Tiếp tục chuyển mạnh từ ứng phó bị động sang quản trị rủi ro thiên tai chủ động, lấy phòng ngừa làm trọng tâm, thực hiện từ sớm, từ xa; lấy cơ sở làm nền tảng, bảo đảm an toàn tính mạng Nhân dân là yêu cầu cao nhất.

b) Nâng cao năng lực theo dõi, dự báo, cảnh báo và đánh giá rủi ro thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu và chuyển đổi số; từng bước nâng cao năng lực cảnh báo sớm, cảnh báo theo tác động đến từng địa bàn, khu dân cư và nhóm đối tượng có nguy cơ.

c) củng cố lực lượng phòng thủ dân sự, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; nâng cao hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”, khả năng phối hợp, huy động và chi viện lực lượng, phương tiện giữa các địa bàn.

d) Ưu tiên đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho phòng ngừa, giảm rủi ro thiên tai; nâng cao khả năng chống chịu của kết cấu hạ tầng và các công trình thiết yếu; ưu tiên xử lý hồ, đập, thoát lũ, sạt lở, bố trí dân cư an toàn, cảnh báo sớm, hạ tầng số, trường học, cơ sở y tế, nước sạch và các công trình thiết yếu tại khu vực có nguy cơ cao.

đ) Lồng ghép phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm rủi ro thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, quản lý đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ rừng và phát triển hạ tầng; không để hoạt động phát triển kinh tế - xã hội làm gia tăng rủi ro thiên tai.

e) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phòng ngừa,

ứng phó, khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai; ưu tiên nguồn lực cho khu vực có nguy cơ cao, công trình xung yếu và đối tượng dễ bị tổn thương.

g) Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh thiên tai của cán bộ, lực lượng xung kích và Nhân dân; xây dựng cộng đồng chủ động, an toàn, có khả năng tự ứng phó và phục hồi sau thiên tai; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành.

3. Một số giải pháp chủ yếu

a) Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu: xác định công tác phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là Chủ tịch UBND cấp xã trong tổ chức chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Tăng cường quản lý rủi ro từ cơ sở: nắm chắc địa bàn, dân cư, các khu vực nguy hiểm, hộ dân có nguy cơ bị ảnh hưởng; thường xuyên rà soát, cập nhật phương án, tổ chức diễn tập, tập huấn và kiểm tra thực tế khả năng ứng phó.

c) Tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng đất: rà soát việc quản lý hành lang thoát lũ, sông, suối, hồ, ao; kiểm soát hoạt động xây dựng, san lấp, khai thác tài nguyên có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

d) Đẩy mạnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số: tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ số, hệ thống thông tin và các giải pháp kỹ thuật trong theo dõi, dự báo, cảnh báo, truyền tin và quản trị rủi ro thiên tai.

đ) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực: chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp; ưu tiên đầu tư cho phòng ngừa, cảnh báo sớm, xử lý điểm xung yếu, sơ tán dân và bảo đảm điều kiện thiết yếu cho Nhân dân.

e) Nâng cao nhận thức và kỹ năng cộng đồng: đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó thiên tai; chú trọng lực lượng xung kích, cộng đồng dân cư và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai; nguồn vốn đầu tư công; kinh phí sự nghiệp; các chương trình, dự án có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, xác định nhu cầu kinh phí, lồng ghép trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công, các chương trình, đề án, dự án và các nguồn vốn được giao để tổ chức thực hiện.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho phòng ngừa, cảnh báo sớm, xử lý công trình, điểm xung yếu, sơ tán dân, bảo đảm các điều kiện thiết yếu và phục hồi sau thiên tai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Chủ trì rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai; theo dõi, tổng hợp diễn biến thiên tai; kiểm tra, hướng dẫn bảo đảm an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi; hướng dẫn UBND cấp xã triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đến hết năm 2026; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/12/2026, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, củng cố lực lượng, phương tiện phục vụ cứu hộ, cứu nạn; xây dựng phương án huy động, điều phối lực lượng, phương tiện hỗ trợ các địa phương khi tình huống thiên tai vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã.

3. Công an tỉnh chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phối hợp tổ chức sơ tán Nhân dân, phân luồng, kiểm soát giao thông, khu vực nguy hiểm; tham gia cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân trong và sau thiên tai.

4. Sở Xây dựng rà soát, kiểm tra an toàn các công trình xây dựng, nhà ở, hạ tầng giao thông và hệ thống thoát nước; phối hợp kiểm tra, xử lý các điểm sạt lở, tuyến giao thông xung yếu, khu vực có nguy cơ mất an toàn; hướng dẫn bảo đảm an toàn nhà ở, công trình xây dựng và hạ tầng thiết yếu trước, trong và sau thiên tai.

5. Sở Tài chính chủ trì tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; phối hợp hướng dẫn cơ chế tài chính, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tham mưu lồng ghép nguồn lực phòng, chống thiên tai trong kế hoạch đầu tư công và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

6. Sở Y tế chủ động chuẩn bị nhân lực, thuốc, vật tư, hóa chất và trang thiết bị y tế; xây dựng phương án cấp cứu, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng và nơi sơ tán.

7. Sở Công Thương chủ trì xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung, dự trữ và lưu thông lương thực, thực phẩm, nhiên liệu và các mặt hàng thiết yếu phục vụ Nhân dân khi xảy ra thiên tai; phối hợp chỉ đạo Công ty điện lực Lạng Sơn đảm bảo an toàn, duy trì hoạt động hệ thống điện trên địa bàn.

8. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp bưu chính, viễn thông bảo đảm hạ tầng thông tin, viễn thông hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; bảo đảm phương án thông tin liên lạc dự phòng khi xảy ra mất điện, gián đoạn hệ thống viễn thông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và các nền tảng số trong theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo, truyền tin và chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì rà soát, kiểm tra mức độ an toàn của trường học, cơ sở giáo dục tại các khu vực có nguy cơ thiên tai; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên và cơ sở vật chất; chủ động phương án sơ tán, tổ chức dạy học và khôi phục hoạt động giáo dục sau thiên tai.

10. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết, thiên tai nguy hiểm, nhất là mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng bất thường, cực đoan; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ cảnh báo theo tác động đến từng địa bàn, khu vực có nguy cơ cao.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn phối hợp triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bão, lũ, thiên tai cực đoan và biến đổi khí hậu; tăng cường thông tin, phổ biến kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu; phản ánh kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành, các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

12. Các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, đánh giá các khu vực, công trình, cơ sở hạ tầng có nguy cơ mất an toàn thuộc phạm vi quản lý; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và các điều kiện cần thiết; thực hiện hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và phối hợp với UBND cấp xã triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các nguy cơ, điểm xung yếu và khó khăn, vướng mắc phát sinh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng, chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai; phát huy vai trò của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai, hỗ trợ Nhân dân khi xảy ra thiên tai; phối hợp giám sát việc huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

14. UBND cấp xã

Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn; nắm chắc địa bàn, khu dân cư, từng hộ dân có nguy cơ, nhất là các khu vực có nguy cơ cao; rà soát, phê duyệt và triển khai phương án ứng phó thiên tai bảo đảm chi tiết, khả thi, phù hợp với từng địa bàn.

Củng cố lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng”; chuẩn bị phương án sơ tán, nơi trú tránh an toàn, thông tin liên lạc và các điều kiện thiết yếu; chủ động kiểm tra thực tế công tác chuẩn bị tại các địa bàn có nguy cơ cao; tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả và kịp thời báo cáo, đề nghị hỗ trợ khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

15. Chế độ kiểm tra, báo cáo

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 15/12/2026** để tổng hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân và tham gia thực hiện Kế hoạch *(Có phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)*./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Đài khí tượng Thủy văn tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTCN_(HĐN).

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học